

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-03-2022

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nguyệt Quế - Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ huyện.

2/ Bà Ngô Thị Phương Trang – Nguyên phó bí thư huyện đoàn.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Chiến T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Tạ Thị Trúc L, sinh năm 1996.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Phan Ngọc Anh Q, sinh ngày 13/3/2015- có người giám hộ chị L là mẹ ruột.

Cùng nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện A, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt còn cháu Q vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Hôn nhân của anh và chị Tạ Thị Trúc L là do tự quen biết, có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào ngày 22/6/2014, có

đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2015 tại UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Sau khi cưới vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, tính tình không phù hợp nên anh và chị L hay cãi nhau, đã sống ly thân từ năm 2015, sau đó quay lại sống chung và chính thức ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh có chủ động hàn gắn tình cảm với chị L nhưng không có kết quả. Anh T không còn tình cảm với chị L nên xin được ly hôn với chị L.

Quá trình chung sống anh và chị L có 01 con chung Phan Ngọc Anh Q, sinh ngày 13/3/2015. Hiện đang cháu Q đang sống chung với chị L, khi ly hôn, anh T đồng ý giao cháu Q cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng anh T tự nguyện cấp dưỡng con là 750.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bị đơn quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau: Chị L thống nhất lời trình bày của anh T về thời gian tìm hiểu, thời gian cưới, thời gian đăng ký kết hôn là đúng.

Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, tính tình không phù hợp, anh T ham chơi cờ bạc, vui chơi với bạn bè, nhiều lần xúc phạm chị và gia đình chị nên hay cãi nhau, đã sống ly thân từ năm 2015 sau đó có quay về sống chung và chính thức ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị L có chủ động hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Phan Ngọc Anh Q, sinh ngày 13/3/2015. Hiện đang cháu Q đang sống chung với chị, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L không đồng ý ly hôn với lý do anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo mức chị đề nghị.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ cháu Q vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Cháu Q là con chung của ông Phan Chiến T và bà Tạ Thị Trúc L, cháu Q đang học lớp 1 Trường tiểu học Vĩnh Trinh 2. Nguyên bị đơn ly hôn cháu không ý kiến, nguyện vọng của cháu là được tiếp tục sống với chị L, không yêu cầu gì đối với anh T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh T được ly hôn với chị L. Về con giao cháu Phan Ngọc Anh Q, sinh ngày 13/3/2015 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, công nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung, riêng và nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo anh T và chị L trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2015 sau đó quay lại sống chung chính thức ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không giải quyết được mâu thuẫn mà còn trầm trọng, điều này phù hợp với “*Biên bản xác minh*” ngày 31/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Tại phiên tòa chị L không đồng ý ly hôn do anh T không cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị. Điều đó, cho thấy tình cảm của anh, chị chưa đủ lớn để vượt qua thử thách trong cuộc sống hôn nhân. Do đó, nếu kéo dài cuộc sống hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho anh T và chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn về việc giao cháu Phan Ngọc Anh Quân, sinh ngày 13/3/2015 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của cháu Quân.

Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng. Việc yêu cầu cấp dưỡng của chị L là cao so với quy định pháp luật nên công nhận sự tự nguyện của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Phan Chiến T tự nguyện nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngoài ra, anh T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đồng.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Anh Phan Chiến T được ly hôn với chị Tạ Thị Trúc L.

Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Anh Q, sinh ngày 13/3/2015 cho chị Tạ Thị Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Công nhận anh Phan Chiến T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Phan Chiến T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/016851 ngày 01/7/2021 anh T không phải nộp thêm án phí.

Anh Phan Chiến T phải chịu thêm án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Hà Thía

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nguyệt Quế - Bà Ngô Thị Phương Trang **Võ Hà Thía**